

Số: /2025/QĐ-UBND

Long An, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Môi trường và Kiểm lâm trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Thực hiện Đề án số 25-ĐA/TU ngày 17/01/2025 của Tỉnh ủy về đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1392/TTr-SNV ngày 14/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Môi trường và Kiểm lâm là đơn vị hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, lâm nghiệp, kiểm lâm thuộc phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật.

2. Chi cục Môi trường và Kiểm lâm có con dấu riêng, có tư cách pháp nhân và được mở tài khoản giao dịch theo quy định tại Điều 2 Thông tư 18/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về đối tượng mở tài khoản tại kho bạc nhà nước; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn nghiệp vụ của các Cục chuyên ngành liên quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Về môi trường

a) Tổ chức thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc được phân cấp

theo quy định của pháp luật; tham gia có ý kiến đối với báo cáo đánh giá môi trường chiến lược trong các chiến lược, quy hoạch theo quy định của pháp luật; Tổ chức thẩm định và cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường, giấy chứng nhận về môi trường thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc được phân cấp theo quy định của pháp luật.

b) Chịu trách nhiệm chủ trì: hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường; tiếp nhận, xử lý số liệu quan trắc tự động liên tục đối với nguồn thải, nguồn ô nhiễm; kiểm tra, giám sát hoạt động quan trắc định kỳ đối với nguồn thải, nguồn ô nhiễm; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn quản lý theo quy định; đánh giá, kiểm kê, đánh giá chất nguồn thải, mức độ ô nhiễm sông, hồ trên địa bàn; điều tra, đánh giá xác định và khoanh vùng các khu vực có nguy cơ gây ô nhiễm, ô nhiễm môi trường đất, không khí trên địa bàn.

c) Tổ chức thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động thu hồi, xử lý các sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc thải bỏ đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; tham gia, hướng dẫn, kiểm tra việc nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất và các hoạt động quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại khác trên địa bàn thuộc trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cải tạo phục hồi môi trường sau sự cố theo quy định của pháp luật; Tổ chức xác định thiệt hại đối với môi trường; yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức điều tra, đánh giá, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án xử lý ô nhiễm, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

đ) Chủ trì xây dựng và tham mưu Lãnh đạo Sở phê duyệt kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; cải tạo phục hồi môi trường sau sự cố theo quy định của pháp luật.

e) Tổng hợp và tham mưu Lãnh đạo Sở về nhu cầu kinh phí sử dụng nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường hàng năm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, gửi Sở Tài chính để cân đối trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; thống kê, theo dõi và công bố nguồn chi cho bảo vệ môi trường.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết các vấn đề môi trường liên ngành, liên huyện trên địa bàn tỉnh và công tác khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên theo quy định của pháp luật. Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

h) Chủ trì phối hợp các đơn vị xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc môi trường, thực hiện quan trắc môi trường, thông tin về chất lượng môi trường, cảnh báo về ô nhiễm môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật; xây dựng, quản lý dữ liệu, thông tin và xây dựng báo cáo về môi trường theo quy định của pháp luật; tham mưu lãnh đạo Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch phê duyệt, tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu thống kê môi trường trong các chiến lược, quy hoạch, đề án, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai truyền thông, phổ biến kiến thức, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường; giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ quản lý về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; Tổ chức nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; tham gia hoạt động hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

k) Tổ chức thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải công nghiệp.

l) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết các vấn đề môi trường liên ngành, liên huyện trên địa bàn tỉnh và công tác khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên theo quy định của pháp luật.

m) Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và hoạt động phát triển nông thôn tại địa phương; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản theo quy định của pháp luật.

2. Về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

Chủ trì xây dựng phương án bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học tham mưu Lãnh đạo Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép vào quy hoạch tỉnh; tổ chức thực hiện và đánh giá việc thực hiện quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; tổ chức điều tra, đánh giá, lập danh mục, dự án thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan sinh thái quan trọng, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; tổ chức biện pháp bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, bảo tồn nguồn gen các loài bản địa, loài có giá trị tại địa phương; quản lý, giám sát hoạt động tiếp cận nguồn gen và tri thức truyền thống gắn với nguồn gen theo quy định của pháp luật; kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại, sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen; tổ chức kiểm kê, quan trắc, lập báo cáo đa dạng sinh học, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học; tổ chức thực hiện việc chi trả dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học cấp tỉnh; lập hồ sơ đề cử công nhận và thực hiện chế độ quản lý các danh hiệu quốc tế về bảo tồn (khu Ramsar, vườn di sản của ASEAN, khu Dự trữ sinh quyển thế giới).

3. Về khí tượng thủy văn

a) Chủ trì thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng; Thẩm định tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình, thiết bị đo của công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, thiết bị quan trắc, định vị sét do địa phương xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Tham mưu Lãnh đạo Sở trong công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị ở trung ương và địa phương trong việc bảo vệ, giải quyết các vi phạm hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn của trung ương trên địa bàn.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lập kế hoạch phát triển mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống thiên tai ở địa phương.

d) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện tiếp nhận và truyền, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trên địa bàn, phạm vi quản lý; Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định về cung cấp thông tin khí tượng thủy văn liên quan đến vận hành của chủ các công trình hồ chứa trong thời gian có lũ theo quy định của pháp luật.

đ) Thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, chấm dứt hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Tổ chức xây dựng, tham mưu Lãnh đạo Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định mức nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí thuộc địa bàn quản lý.

h) Theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn; thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các công trình, chương trình, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc theo thẩm quyền các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo và thực hiện các biện pháp phát triển hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn.

4. Về biến đổi khí hậu

a) Chủ trì xây dựng, tham mưu Lãnh đạo Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của địa phương.

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về biến đổi khí hậu thuộc phạm vi quản lý.

c) Thực hiện việc lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

d) Tổ chức triển khai các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu; xây dựng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

đ) Tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp địa phương thuộc thẩm quyền quản lý.

e) Quản lý hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon; kiểm soát hoạt động sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính tại địa phương theo quy định của pháp luật và theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

g) Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia.

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hằng năm lập báo cáo về ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường phục vụ xây dựng báo cáo quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

i) Tham gia thực hiện các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Về phòng, chống thiên tai (trừ đề điều)

a) Tham mưu Lãnh đạo Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: kế hoạch phòng, chống thiên tai, kế hoạch đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai của địa phương theo phân công; tiêu chuẩn, định mức vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai; quyết định về tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát chuyên dùng phòng, chống thiên tai; quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phòng, chống lũ các tuyến sông có đề.

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình.

6. Về lâm nghiệp

a) Tham mưu Lãnh đạo Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp

bền vững tại địa phương; chủ trương chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; phân loại rừng, phân định ranh giới các loại rừng; quyết định giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng; quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng, thuê đất để trồng rừng sản xuất; phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; quyết định khung giá rừng tại địa phương; quyết định thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ tại địa phương; quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên tại địa phương theo quy định; báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng Quỹ bảo vệ và phát triển rừng ở cấp tỉnh; phương án huy động các lực lượng, vật tư, phương tiện, thiết bị của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh để ứng phó khẩn cấp chữa cháy rừng theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trình Lãnh đạo Sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lâm nghiệp; tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng; cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng ở địa phương; bảo vệ rừng; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; phát triển rừng; sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản tại địa phương.

c) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lâm nghiệp, chiến lược phát triển lâm nghiệp, quy hoạch lâm nghiệp; chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về lâm nghiệp theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Hướng dẫn, kiểm tra về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp trong rừng theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, vườn giống và rừng giống trên địa bàn tỉnh; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; tổng hợp, cập nhật, công bố công khai danh mục nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận hoặc hủy bỏ công nhận; trồng rừng; nuôi dưỡng rừng; làm giàu rừng; cải tạo rừng tự nhiên và khoanh nuôi tái sinh rừng; chế biến và bảo quản lâm sản; phòng, chống dịch bệnh gây hại rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng; phục tráng giống gốc cây trồng lâm nghiệp; tổng hợp báo cáo việc quản lý giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc lưu giữ, sản xuất và cung ứng giống gốc.

e) Tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, phòng hộ thuộc địa phương quản lý, thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật; hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường, giảng dạy, thực tập, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và khai thác gỗ, lâm sản ngoài gỗ trong các loại rừng.

g) Trình Lãnh đạo Sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại địa phương;

chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định.

h) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ rừng trong quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng ở địa phương, phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý lâm sản, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng.

7. Về kiểm lâm

a) Về quản lý và bảo vệ rừng

- Tham mưu cho Lãnh đạo Sở trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản về tổ chức quản lý hệ thống rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất; quản lý ranh giới, diện tích rừng; các phân khu chức năng của rừng đặc dụng; thành lập, sáp nhập, điều chỉnh, chuyển loại các khu rừng theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu cho Lãnh đạo Sở trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản tổ chức thực thi pháp luật về bảo vệ rừng; chế độ bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; kiểm soát, ngăn chặn xử lý hành vi săn bắt, tàng trữ, vận chuyển, mua, bán trái pháp luật động vật rừng, thực vật rừng.

- Tổ chức thực hiện và tổng hợp báo cáo thực hiện chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án, dự án và phương án quản lý rừng bền vững.

- Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý rừng; phát triển các dịch vụ hệ sinh thái rừng; quản lý các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong các loại rừng.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về bảo vệ rừng, bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và quản lý lâm sản; hoạt động gây nuôi, trồng cấy động vật rừng, thực vật rừng.

- Phối hợp với cơ quan bảo vệ thực vật trong dự báo, cảnh báo, phòng, trừ sinh vật hại rừng.

- Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về bảo vệ rừng.

b) Về phát triển rừng

- Tham mưu cho Lãnh đạo Sở trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản về cơ chế, chính sách, chiến lược, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch và các quy định, hướng dẫn về các biện pháp kỹ thuật lâm sinh phục hồi rừng, phát triển rừng, phát triển lâm sản ngoài gỗ.

- Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật lâm sinh nhằm phục hồi rừng, phát triển rừng, chống xói mòn và suy thoái đất rừng.

- Tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch liên quan đến trồng cây phân tán.

- Tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch liên quan đến trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

c) Về sử dụng rừng

- Tổ chức điều tra, thống kê các sản phẩm gỗ và lâm sản ngoài gỗ khai thác từ rừng, cây phân tán và đề xuất biện pháp quản lý, sử dụng có hiệu quả.

- Tổ chức triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch về chi trả dịch vụ môi trường rừng. Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện cơ chế, chính sách về phát triển các dịch vụ hệ sinh thái rừng, dịch vụ môi trường rừng theo quy định của pháp luật.

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng hệ thống rừng đặc dụng và rừng phòng hộ trên địa bàn.

đ) Tham mưu quản lý các khu rừng đặc dụng, bảo tồn đa dạng sinh học, các loài thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật.

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc xử lý vi phạm trong hoạt động gây nuôi, trồng cây nhân tạo động vật, thực vật hoang dã và bảo vệ môi trường rừng theo quy định của pháp luật.

g) Hướng dẫn, kiểm tra về bảo tồn thiên nhiên; giáo dục môi trường gắn với cộng đồng tại các khu bảo tồn thiên nhiên.

h) Về phòng cháy và chữa cháy rừng

- Tham mưu cho Lãnh đạo Sở trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; việc tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, phương án, đề án về phòng cháy và chữa cháy rừng thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phòng cháy và chữa cháy rừng; tổ chức lực lượng chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy rừng thuộc phạm vi quản lý và tại các vùng trọng điểm.

- Theo dõi, dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng thuộc phạm vi quản lý.

i) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn xây dựng chế độ, định mức, tiêu chuẩn trang thiết bị, phương tiện, công cụ bảo hộ cho lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng.

e) Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về phòng cháy và chữa cháy rừng.

g) Về theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, kiểm kê rừng, giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, lập hồ sơ quản lý rừng

- Tham mưu cho Lãnh đạo Sở trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản tổ chức thực thi pháp luật về theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, kiểm kê rừng,

giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng, lập hồ sơ quản lý rừng.

- Hướng dẫn, kiểm tra các địa phương thực hiện điều tra, kiểm kê rừng và theo dõi diễn biến rừng; tổng hợp kết quả kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng toàn tỉnh; Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, kiểm kê rừng, giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng.

- Hướng dẫn, kiểm tra các địa phương về lập hồ sơ quản lý rừng, giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của pháp luật.

h) Về quản lý lâm sản

- Kiểm tra, hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo tình hình chấp hành pháp luật về khai thác, quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản thuộc phạm vi quản lý.

- Kiểm tra, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định pháp luật về hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; hướng dẫn việc quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về phân loại doanh nghiệp, vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Kiểm tra, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; động vật rừng thông thường, động vật hoang dã trên cạn khác thuộc lớp chim, thú, bò sát, lưỡng cư.

i) Về tổ chức xây dựng lực lượng

- Tham mưu xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, xây dựng lực lượng, chế độ, chính sách đối với Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; thực hiện công tác tuyên truyền, theo dõi, tổng hợp tình hình chống người thi hành công vụ trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng; xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quy trình hoạt động công vụ của công chức Kiểm lâm.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Kiểm lâm và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến lâm nghiệp trên địa bàn.

- Hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng đồng phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, cờ hiệu, giấy chứng nhận kiểm lâm, vũ khí, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị chuyên dụng đối với Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

k) Về bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp

- Tổ chức đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; Thực hiện xử lý vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hình sự theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; Tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động xử lý vi phạm hành chính,

xử lý vi phạm hình sự theo quy định của pháp luật; theo dõi tổng hợp và xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ rừng khi rừng bị xâm hại.

l) Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý sử dụng rừng bền vững; hướng dẫn cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững và tín chỉ các-bon rừng.

m) Thực hiện nhiệm vụ về quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh và các công trình xây dựng khác có liên quan theo phân công, phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

8. Tham mưu Giám đốc Sở trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

9. Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, lâm nghiệp, kiểm lâm đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

10. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý về môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, lâm nghiệp, kiểm lâm theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Long An.

11. Tham mưu Lãnh đạo Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành công bố các thủ tục hành chính mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, rà soát đơn giản hóa, chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị; cập nhật kịp thời các quy trình thủ tục hành chính lên hệ thống thông tin điện tử Quốc gia và của tỉnh.

12. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật.

13. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trên lĩnh vực môi trường và lâm nghiệp đối với Phòng Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

14. Thực hiện hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

15. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn thuộc Chi cục theo hướng dẫn chung của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, viên chức; cơ cấu ngạch công chức, viên chức; vị trí việc làm trong Chi cục; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Sở. Thực hiện nhiệm vụ về quản lý tài chính, tài sản, quản lý việc thu, chi ngân sách và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

17. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Sở.

18. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Cục chuyên ngành và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

19. Chủ trì tham mưu Lãnh đạo Sở thực hiện lập đề cương, dự thảo dự toán kinh phí, theo dõi tiến độ thực hiện; phối hợp với Phòng Quản lý xây dựng công trình kiểm tra về số lượng, chất lượng sản phẩm, kết quả của các kế hoạch, nhiệm vụ, dự án có sử dụng vốn ngân sách thuộc lĩnh vực, chức năng quản lý của đơn vị.

20. Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phân công và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Cơ cấu tổ chức Chi cục gồm các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Hành chính.
- Phòng Quản lý môi trường.
- Phòng Khí tượng thủy văn, phòng, chống thiên tai và biến đổi khí hậu.
- Phòng Quản lý và phát triển rừng.
- Phòng Kiểm lâm.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục Môi trường và Kiểm lâm có Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng, các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Biên chế

a) Lãnh đạo Chi cục gồm: Chi cục Môi trường và Kiểm lâm có Chi cục Trưởng và không quá 03 Phó Chi cục Trưởng. Số lượng cấp phó nêu trên không quá 03 năm tính từ thời điểm có quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền. Sau đó, số lượng cấp phó thực hiện theo quy định. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục Trưởng, Phó Chi cục Trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý công chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chi cục Trưởng là người đứng đầu đơn vị, làm việc theo chế độ thủ trưởng, chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của Chi cục Môi trường và Kiểm lâm trước Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở phụ trách và trước pháp luật. Phó Chi cục Trưởng là người giúp việc cho Chi cục Trưởng, chịu trách nhiệm trước Chi cục Trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công phụ trách. Khi Chi cục Trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục Trưởng được Chi cục Trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục Môi trường và Kiểm lâm.

b) Biên chế công chức của Chi cục Môi trường và Kiểm lâm do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định phân bổ hàng năm trên cơ sở đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Việc quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, người lao động của Chi cục Môi trường và Kiểm lâm được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Lãnh đạo Sở: Chi cục Môi trường và Kiểm lâm chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở phụ trách; được Giám đốc Sở uỷ quyền tham dự các cuộc họp có liên quan đến công tác chuyên môn của Chi cục Môi trường và Kiểm lâm và đóng góp ý kiến về các vấn đề chuyên môn hoặc vấn đề khác thuộc phạm vi được uỷ quyền theo quy định.

2. Đối với các phòng, đơn vị thuộc Sở: phối hợp chặt chẽ để thực hiện các nhiệm vụ do lãnh đạo Sở giao và tuân theo quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường trường hợp có vướng mắc kịp thời báo cáo Giám đốc Sở để chỉ đạo.

3. Đối với phòng Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố: phối hợp trong triển khai nhiệm vụ chung của ngành.

4. Đối với các tổ chức, doanh nghiệp và công dân: phối hợp thực hiện đúng chức năng, chức trách theo chức năng, nhiệm vụ được giao và trách nhiệm của công chức nhà nước phục vụ tổ chức, doanh nghiệp và công dân.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05/5/2025, thay thế cho Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn và Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Long An; Quyết định 845/QĐ-SNN ngày 30/8/2018 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Long An; Quyết định số 1263/QĐ-STNMT ngày 02/8/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Quản lý môi trường.

2. Chi cục Trưởng Chi cục Môi trường và Kiểm lâm có trách nhiệm triển khai, quán triệt, chỉ đạo và kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quyết định này; ban hành phân công nhiệm vụ cho từng công chức của Chi cục Môi trường và Kiểm lâm.

3. Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Môi trường và Kiểm lâm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Phòng THKSTTHC;
- Lưu: VT, DK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Út